

**GIẤY PHÉP THĂM DÒ NƯỚC DƯỚI ĐẤT**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;*

*Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 05 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;*

*Xét đơn đề nghị cấp Giấy phép thăm dò nước dưới đất của Công ty TNHH Chăn nuôi Quảng Sơn ngày 02 tháng 4 năm 2021 và hồ sơ kèm theo;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 120/TTr-STNMT ngày 28 tháng 4 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Công ty TNHH Chăn nuôi Quảng Sơn, địa chỉ số 76, đường N7, khu dân cư Tân Hiệp, khu phố 5, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai được thăm dò nước dưới đất theo Đề án thăm dò nước dưới đất, Giếng khoan tại Trang trại chăn nuôi heo Quảng Sơn, xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong, với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Mục đích thăm dò: Đánh giá tiềm năng nước dưới đất, đánh giá các chỉ tiêu lưu lượng, chất lượng nước nhằm cung cấp nước phục vụ sinh hoạt và chăn nuôi cho Trang trại chăn nuôi heo Quảng Sơn, huyện Đắk Glong.

2. Quy mô thăm dò: 05 giếng khoan, với tổng lưu lượng khai thác dự kiến là 800 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

3. Vị trí công trình thăm dò: Xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông. Tọa độ các điểm góc giới hạn phạm vi bố trí công trình thăm dò theo Phụ lục 1 đính kèm.

4. Tầng chứa nước thăm dò: Đá bazan và Trầm tích Jura.
5. Khối lượng các hạng mục thăm dò chủ yếu theo Phụ lục 2 đính kèm.
6. Thời hạn của giấy phép là: 02 năm.

**Điều 2.** Các yêu cầu đối với Công ty TNHH Chăn nuôi Quảng Sơn:

1. Tuân thủ các nội dung theo quy định tại Điều 1 Giấy phép này.
2. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.
3. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến thiết kế, thi công công trình thăm dò.
4. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 43 Luật Tài nguyên nước năm 2021.
5. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường.

**Điều 3.** Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Công ty TNHH Chăn nuôi Quảng Sơn còn tiếp tục thăm dò nước dưới đất như quy định tại Điều 1 Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định./

**Nơi nhận:**

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Quản lý tài nguyên nước;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Đắk Glong;
- Công ty TNHH Chăn nuôi Quảng Sơn;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, KTTH, CTTĐT, KTN(LVT).



**Lê Trọng Yên**





**BẢNG TỌA ĐỘ KHU VỰC THẨM DÒ**

(Kèm theo Giấy phép số **06** GP-UBND ngày **05** tháng 5 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

Tên điểm	Tọa độ X(m)	Tọa độ Y(m)	Tên điểm	Tọa độ X(m)	Tọa độ Y(m)
1	1340710	427917,2	23	1340120	428073,1
2	1340710	428052,0	24	1340105	428001,5
3	1340609	428052,0	25	1340067	428001,5
4	1340609	428133,4	26	1340041	427982,9
5	1340477	428133,4	27	1340041	427927,2
6	1340477	428306,8	28	1340042	427924,1
7	1340564	428306,8	29	1340042	427902,8
8	1340564	428420,6	30	1340084	427901,1
9	1340476	428420,6	31	1340096	427905,4
10	1340476	428461,8	32	1340503	427906,4
11	1340296	428463,6	33	1340503	427957,1
12	1340296	428365,8	34	1340628	427957,1
13	1340217	428376,5	35	1340628	427910,7
14	1340108	428399,1	36	1340667	427910,7
15	1340007	428405,8	37	1340667	427906,7
16	1339986	428416,4	38	1340679	427906,7
17	1339973	428375,6	39	1340679	427910,7
18	1339956	428336,3	40	1340681	427913,1
19	1340011	428268,2	41	1340681	427915,7
20	1340054	428225,0	42	1340681	427917,1
21	1340091	428201,6	43	1340710	427917,2
22	1340120	428159,6			

*m*



**PHỤ LỤC 2:**  
**BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG THĂM DÒ**  
(Kèm theo Giấy phép số **06** GP-UBND ngày **05** tháng 5 năm 2021  
của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

STT	Dạng công tác	Đơn vị	Khối lượng
<b>I</b>	<b>Phần khoan</b>		<b>600</b>
1	Khoan lấy mẫu $\Phi 170$ mm (5 giếng khoan)	m	350
2	Khoan lấy mẫu $\Phi 132$ mm (5 giếng khoan)	m	250
<b>II</b>	<b>Phần ống chống, ống lọc</b>		
4	Chống ống $\Phi 140$ mm (5 giếng khoan)	m	125
5	Ống lọc $\Phi 140$ mm (5 giếng khoan)	m	225
<b>II</b>	<b>Bơm thí nghiệm và bơm rửa</b>	<b>Ca máy</b>	<b>30</b>
1	Bơm thổi rửa (5 giếng khoan)		15
2	Bơm thí nghiệm đơn (5 giếng khoan)		15
<b>III</b>	<b>Lấy mẫu và phân tích</b>	<b>Mẫu</b>	<b>05</b>
1	Theo các chỉ tiêu cơ bản của nước dưới đất		05

